

Bản án số: 12/2022/HSST
Ngày 01/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Trung Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Lâm; Bà Lê Thị Hạnh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà: **Kiều Thị T** - Kiểm sát viên

Ngày 01/12/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 17/11/2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 18/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGÔ VĂN T**; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày 17/6/1990, tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Tổ 1, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 04 anh, chị, em; bị cáo là con thứ T; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1994 và 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/9/2022 đến nay tại phường S, thị xã S, tỉnh Lào cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh **Giàng A S**, sinh năm 1982 (đã chết).

Địa chỉ: bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Chị **Cứ Thị N**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu (có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng: Ông **Giàng A H**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 1, phường S, thị xã S, tỉnh Lào (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngô Văn T đã có giấy phép lái xe Hạng C. Ngày 10/6/2022, Ngô Văn T điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 24H-012.81 đi từ thị xã S, tỉnh Lào Cai đến huyện T, tỉnh Lai Châu để thu mua lốp xe. Đi cùng xe với T có anh Giàng A H, sinh năm 1978 trú tại Tổ 1, phường Sa Pả, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe di chuyển theo hướng huyện T1 đi huyện T, đến Km 344+700 Quốc lộ 32 thuộc khu 7, thị trấn T, huyện T thì T nhìn thấy một chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 29H-116.74 kéo sơ mi rơ moóc tải biển kiểm soát 29R-056.75 đang dừng sát lề đường bên phải theo chiều đi của T. Lúc này, T quan sát thấy phần đường dành cho xe đi ngược chiều có một số phương tiện (là xe mô tô) đang di chuyển đến. Trong đó có xe mô tô biển kiểm soát 25T1-089.59 do Giàng A S, sinh năm 1982 trú tại bản N, xã P, huyện T điều khiển. T không nhường đường cho xe đi ngược chiều mà tiếp tục điều khiển xe ô tô tải của mình đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều để vượt qua chướng ngại vật là xe ô tô đầu kéo và sơ mi rơ moóc tải đang dừng bên lề phải theo chiều đi của T. Dẫn đến việc xe ô tô tải do T điều khiển đã đâm trực diện vào xe mô tô do Giàng A S điều khiển tại vị trí mặt nạ dưới chân gạt nước bên lái. Hậu quả: Giàng A S bị thương được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T, đến ngày 12/6/2022, Giàng A S tử vong tại bệnh viện, xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng một phần.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn tại Km 344+700 Quốc lộ 32 là đường hai chiều, mặt đường thẳng, phẳng, được trải nhựa asphalt, không có vật cản che khuất tầm nhìn, lòng đường rộng 8,2 mét, ở giữa có vạch kẻ đường màu vàng đứt đoạn; lề đường bên phải (hướng đi huyện T1) rộng 0,9 mét, tiếp đến có cống thoát nước có nắp đậy rộng 0,9 mét; lề đường bên trái rộng 0,6 mét, tiếp đến có cống thoát nước có nắp đậy rộng 0,9 mét; hai bên đường là khu dân cư. Tại hiện trường xác định các dấu vết:

- Vị trí số (1) là vết hằn lốp sau để lại trên mặt đường của xe ô tô tải biển kiểm soát 24H-012.81 (do T điều khiển), trong đó vết hằn lốp bên lái dài 0,8 mét, rộng 0,23 mét, đầu vết hằn cách lề phải (theo hướng di chuyển của xe mô tô do Giàng A S điều khiển) 3,25 mét, cách vạch kẻ giữa đường về bên trái 0,57 mét, cuối vết hằn cách vạch kẻ giữa đường 0,46 mét; vết hằn lốp sau bên phụ dài 1,6 mét, rộng 0,23 mét.

- Vị trí số (2) là vết hằn lốp trước của xe ô tô tải biển kiểm soát 24H-012.81 để lại trên mặt đường, vết hằn lốp bên lái có chiều dài 1,3 mét, rộng 0,13 mét, đầu vết hằn cách lề phải 3,5 mét, cách vạch kẻ giữa đường 0,45 mét, cuối vết cách vạch kẻ giữa đường 0,34 mét; vết hằn lốp trước bên phụ có chiều dài 1,3 mét, rộng 0,13 mét.

- Vị trí số (3) là xe ô tô tải biển kiểm soát 24H-012.81, đầu xe hướng về khu 1 thị trấn T, trực trước bên lái cách lề phải 5,3 mét, trực sau bên lái cách lề phải 5,05 mét.

- Vị trí số (4) là xe mô tô biển kiểm soát 25T1-089.59 (do Giàng A S điều khiển) đầu xe quay về hướng huyện T1. Trực trước xe cách lề phải 3,6 mét, trực sau xe cách lề phải 4,15 mét.

Kết kết luận giám định pháp y về tử thi số 16 ngày 30/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lai Châu kết luận: *“nguyên nhân chết của Giàng A S do chấn thương sọ não, vỡ xương nền sọ, tụ máu màng mềm nhiều vị trí. Cơ chế hình thành các dấu vết thương tích: do ngoại lực vật tày tác động trực tiếp gây nên”*.

Kết luận giám định số 656 ngày 07/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“Dấu vết rạn, vỡ, trượt xước bám dính chất màu trắng (dạng sơn) tại mặt ngoài phần nắp đậy bằng cao su màu đen ở giảm xóc trước bên phải có chiều từ trước về sau ở xe mô tô mang biển số 25T1-089.59 phù hợp với dấu vết trượt xước làm mất sơn bám dính chất màu đen (dạng cao su) có chiều từ ngoài vào trong tại phần mặt ngoài, phía trong ốp bảo vệ đầu xe bên trái ở xe ô tô tải mang biển số 24H-012.81. Dấu vết trượt xước làm sáng kim loại, dính chất màu trắng (dạng sơn) tại phần vỏ kim loại bên ngoài, phía trước giảm xóc trước bên phải có chiều từ trước về sau ở xe mô tô mang biển số 25T1-089.59 phù hợp với dấu vết trượt xước mất sơn màu trắng tại phần mặt ngoài, phía trong ốp bảo vệ đầu xe bên trái có chiều từ ngoài vào trong*.

Đối với thiệt hại về phương tiện do bị hư hỏng: Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: *“Đối với một số phụ kiện xe mô tô nhãn hiệu ESPERO biển kiểm soát 25T1-089.59 bị thiệt hại có giá trị là 1.631.700 đồng. Đối với các phụ kiện xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI biển kiểm soát 24H-012.81 bị thiệt hại có giá trị là 6.687.500 đồng”*.

Vật chứng của vụ án: 01 xe ô tô tải thùng kín biển kiểm soát 24H-012.81 cùng giấy tờ kèm theo gồm: 01 đăng ký xe ô tô số 013373, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Ngô Văn T. Các giấy tờ trên tính đến ngày 10/6/2022 đều còn hiệu lực; 01 xe mô tô biển kiểm soát 25T1-089.59 cùng giấy tờ kèm theo gồm: 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002295 đều mang tên Giàng A S. Đến ngày 14/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trao trả cho Ngô Văn T; trả cho Cù Thị N (là vợ của Giàng A S) các tài sản, đồ vật của bị hại.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngô Văn T đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho phía gia đình bị hại, chị Cù Thị N là vợ của anh Giàng A S số tiền 160.000.000 đồng.

Cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 17/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Ngô Văn T mức án từ 24 năm đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Trong đơn xin vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại, chị Cù Thị N trình bày: Sau khi gây tai nạn dẫn đến tử vong cho chồng chị là Giàng A S, bị cáo Ngô Văn T đã bồi thường đầy đủ, nay gia đình không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T: Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/6/2022 tại Km 344+700 Quốc lộ 32 thuộc Khu 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, Ngô Văn T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 24H-012.81 không nhường đường dành cho xe đi ngược chiều mà còn điều khiển xe ô tô tải đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều 0,6 mét nhằm tránh chướng ngại vật, dẫn đến đâm vào xe mô tô biển kiểm

soát 25T1-089.59 do Giàng A S điều khiển đang di chuyển đúng phần đường theo chiều ngược lại. Hậu quả làm cho anh Giàng A S tử vong, hai phương tiện bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản là 8.319.200 đồng. Hành vi bị cáo Ngô Văn T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Ngô Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có chứng chỉ hành nghề lái xe ô tô, bị cáo nhận thức được hành vi điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ có quy định khi vượt chướng ngại vật, phải nhường đường cho xe không có chướng ngại vật đi trước, tuy nhiên bị cáo đã không nhường đường cho người đi ngược chiều mà còn đi lấn làn chiều ngược lại là vi phạm quy định của Luật giao thông đường bộ nhưng vẫn thực hiện.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Ngô Văn T không có mục đích gây tai nạn giao thông, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do chủ quan vì cho rằng hậu quả sẽ không xảy ra.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngô Văn T được sinh ra trong gia đình lao động, mặc dù được cấp chứng chỉ hành nghề và đủ điều kiện điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ, là nguồn nguy hiểm cao độ, bị cáo buộc phải nhận thức được việc tuân thủ các nguyên tắc điều khiển phương tiện xe cơ giới cũng như phải nhận thức được các quy định của Luật giao thông đường bộ, tuy nhiên bị cáo đã không tuân thủ, điều này thể hiện thái độ chủ quan, thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi gây tai nạn đã kịp thời động viên khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Ngô Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

Bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, bên cạnh đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp lỗi vô ý do chủ quan. Xét thấy không cần cách ly bị cáo mà tạo điều kiện để bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đã đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn khiến bị hại Giàng A S tử vong bị cáo Ngô Văn T đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho phía gia đình bị hại, chị Cừ Thị N là vợ của anh Giàng A S số tiền 160.000.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, xét thấy sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và phù hợp với đạo đức xã hội nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập chủ yếu dựa vào việc điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ, tạo thu nhập nuôi sống gia đình, việc áp dụng hình phạt bổ sung “Cấm hành nghề” là không phù hợp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260, Điều 65, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Ngô Văn T cho UBND xã S, thị xã S, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở T pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã S, thị xã S, tỉnh Lào Cai;
- Nhà TG;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Trung Phước